

SỰ TÍCH THÁNH MẪU VŨ THỊ ĐỨC
LỊCH SỬ CỤM DI TÍCH LSVH ĐÌNH - ĐỀN LẠC
DỤC VÀ PHONG TỤC LỄ HỘI

Đền Lạc Dục, còn gọi là đền Dục. Sách lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hưng Đạo còn ghi là đền Ông Cộc, ông Dài thuộc thôn Lạc Dục, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nằm cách đường tỉnh lộ 391 chừng 100m về phía Tây nam. Đền được xây dựng vào thời Lê sơ thế kỷ 18 để tôn thờ Thánh mẫu Vũ Thị Đức, người có công nuôi hai con tâm nhân mình xà, hiệu là Bạch Long Quân và Hắc Long Quân âm phù vua Lê Thái Tổ đánh thắng giặc Minh xâm lược ở thế kỷ 15, đem lại hòa bình độc lập cho nước nhà. Do có công với nước nên Đức Thánh Mẫu đã được nhà vua phong tặng “THƯỢNG ĐẲNG TỐI LINH” và “DỤC ĐỨC THÁNH NƯƠNG CÔNG CHÚA”. Hiện nay cụm di tích Đình đền Lạc Dục còn lưu giữ được 6 đạo sắc của các triều đại Lê và Nguyễn phong tặng.

Để tìm hiểu kỹ về nhân vật được tôn thờ, cũng như lịch sử di tích Đình đền và phong tục lễ hội, chúng ta hãy ngược dòng thời gian.

I. SỰ TÍCH THÁNH MẪU VŨ THỊ ĐỨC

Vào thời vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi) tại xã Lạc Dục, tổng Mỹ Xá, huyện Tứ Kỳ, Phủ Ninh Giang, tỉnh Hải Dương có một danh gia mệnh tộc, họ Đặng, tên húy là Chân, lấy vợ tại bản xã là bà Vũ Thị Đức gia truyền tổ nghiệp, lương thiện lễ nghi, luôn làm việc thiện. Hiềm một nỗi cảnh nhà thanh bạch, nhà tre vách liếp, ngoài 40 tuổi mà chưa có một mụn con. Hai vợ chồng thường nói với nhau “*Gia đình ta tích đức hành nhân, làm điều phúc cho người mà không hiểu sao trời làm khổ vậy*” chi bằng thành tâm thỉnh biện lễ nghi, hương hóa cúng tiến, lập đàn chay chính giữa sân để cầu tự, mong sớm ứng cát tường, vạn sự nhờ ơn trời đất âm phù. Ba năm sau, thái bà Vũ Thị Đức ra đồng cày cấy đã nhặt được hai quả trứng trông tựa trứng rồng, một quả màu xanh, một quả màu trắng. Thái bà vô cùng vui sướng coi như là châu báu. Bà liền đem về khoe với Chân Công và đem đặt ở trong bồ. Được 3 tuần 7 ngày, hai ông bà mở bồ ra xem thì chỉ thấy hai con rắn mà chẳng thấy trứng đâu. Hai rắn lớn rất nhanh và hay đùa nghịch quẩn quýt lấy ông bà. Một hôm đang cuộc đất hai rắn nhảy vào đũa

ngịch nên lỡ tay, vô

1

tình ông đã cuốc đứt đuôi một rắn. Về sau do dân làng lo sợ nên ông bà đã bàn bạc và đem hai rắn thả xuống sông Thái Bình (đoạn sông Lục Đức tức vụng Lạng thuộc địa phận xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ ngày nay).

Từ khi thả rắn ra sông lớn, chúng trở thành thủy thần, làm cho đoạn sông này sóng lớn dữ dội, thuyền bè khó đi qua được. Lúc bấy giờ giặc Minh xâm lược nước ta, vua nghe tin triệu quân thần tiến binh, vua thân chinh ngự thuyền rồng đi đánh giặc. Khi đoàn thuyền rồng nhà vua tới chỗ sông này thì không đi được, lấy làm lạ vua cho vời nhân dân gần bên sông đến hỏi “Sông này đầu đuôi có chuyện gì, trầm qua mà không được”. Nhân dân xã này nói rõ sự tích việc ông bà già ở xã Lạc Dục thả rắn xuống sông cho vua nghe. Thấy có linh ứng, sau khi dân tâu xong, vua liền triệu nhà họ Đặng đến hỏi. Chân Công vì sợ tội liền chạy trốn ra đi khỏi làng vào ngày 11 tháng 11. Khi đến trang Mai Pha, Châu Duyệt Lãng, Phủ Thừa Khánh trong lòng lo sợ, mắc bệnh rồi qua đời. Tại nơi Chân Công mất cũng lập đền thờ, tương truyền đó là đền Kỳ Cùng, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn ngày nay.

Khi cụ ông vì sợ tội trốn nhà ra đi thì chỉ còn Thái Bà ở nhà. Cụ ông đi đâu, về đâu, còn hay mất đều làm đau nhói con tim người vợ trước cảnh nước mất nhà tan. Thế rồi Thái bà đã có một quyết định đúng đắn là biến đau thương thành hành động, nén nỗi đau riêng tư để ghé vai gánh vác việc giang sơn là giúp vua đánh giặc cứu nước, chỉ có một mình Thái bà thuận theo hoàng đế, vất vả cầu khẩn thủy thần âm phù để thuyền nhà vua được lưu thông trên đường đi đánh giặc. Từ đó vua ngự thuyền rồng sóng lớn đã trị yên. Rồi lại nhờ gió lớn thổi lên thuyền nhà vua thuận buồm đến cửa biển Thái Bình, phủ Hạ Hồng, vua thấy hai rắn ở hai bên mạn thuyền hiện thành hai tráng sĩ đến xin Thái bà cho đi đánh một trận. Sau một thời gian, giặc được dẹp yên. Thắng trận, Thái bà và hai người con dẫn binh hồi triều, về đến cung đồn của vua ở cửa biển Thái Bình thì không thấy hai người con đâu? (Tương truyền đây chính là hai con rắn đã hóa thành người cùng Thái bà đi đánh giặc). Sau đó Thái bà trở về quê (tức xã Lạc

Dục) rồi mất tại phía tây của làng vào ngày 12 tháng giêng âm lịch. Ngày mẫu mất, mọi người dân Lạc Dục và cỏ cây ngô ngấn tiếc thương, ngàn ánh trăng sao bồi hồi đau xót. Thế là nhân dân

2

Lạc Dục vĩnh viễn mất đi người mẹ hiền. Đất nước mất đi một người con trung nghĩa. Cũng lúc này nhân dân bản trang dâng biểu tâu lên nhà vua việc Thái bà đã mất. Vua nghe tin vô cùng thương xót người có công lao, trung nghĩa, liền sai bộ thần về bản trang tiến hành lễ diếu tang và ban cho tiền chung 800 quan; 5 mẫu 4 sào ruộng công, truyền cho dân dân lập miếu tại nơi Thái Bà mất, dựng một đình cung tại nơi nhà ở, để mãi mãi hương hỏa phụng thờ. Khen phong mỹ tự “Thượng Đẳng Tồi linh”, muôn đời hưởng tế lễ, nhất phong Thái bà là “Dục Đức Thánh Nương Công Chúa”.

Đức Thánh Mẫu được sinh ra từ làng quê Lạc Dục. Người là một phụ nữ xinh đẹp, thực hiền, được sinh ra trong một gia đình gia truyền tổ nghiệp, lương thiện, lễ nghi, tu thân, luôn làm việc thiện. Người là một phụ nữ hội tụ sáng sủa đầy đủ cả bốn đức tính “*Công - Dung - Ngôn - Hạnh*”. Quê hương Lạc Dục thật diễm phúc và tự hào vì Đức Thánh Mẫu đã được sinh ra tại nơi đây, song chính Đức Thánh Mẫu đã làm rạng rỡ quê hương nhà bởi vì:

*“Mấy triều vua phong tặng THÁNH MẪU THƯỢNG ĐẲNG TÔI
LINH Bao đời dân ghi ơn: CÔNG CHÚA THÁNH NƯƠNG DỤC
ĐỨC, Bậc nữ nhi, báo quốc phò vua, muôn năm sử sách lưu truyền,
Phận đào tơ, giết giặc an dân, vạn cổ núi sông ghi tạc”*

Để ghi nhớ công lao của Đức Thánh Mẫu, nhân dân Lạc Dục đã lập đền thờ để ngàn năm hương hỏa phụng thờ. Tổ chức xuân thu quốc tế. Các triều đại trước đây đã nhiều lần phong sắc. Nhưng do thời gian và chiến tranh tàn phá nên nhiều sắc phong đã thất lạc và hiện tại chỉ còn lưu trữ được 6 đạo sắc, trong đó có 3 đạo sắc dành cho Đức Thánh Mẫu.

Công lao và uy linh của Đức Thánh Mẫu đã lan tỏa muôn nơi. Chính cái “*Thiện tâm thấu tận càn khôn, nhân nghĩa hòa trong trời đất*” của Đức Thánh Mẫu đã làm cho Người trở thành bất tử. Theo các tư liệu đáng tin cậy thì sự tích

Đức Thánh Mẫu đền Lạc Dục có mối quan hệ chặt chẽ với sự tích và lễ hội Đền Quan lớn Tuần Tranh huyện Ninh Giang và lễ hội đình đền thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Theo tài liệu bia ký đền Quan lớn Tuần Tranh thì huyền thoại sớm nhất có liên quan đến Đền Tranh được thể hiện bằng văn bản

3

về sự tích hai con rắn thần. Tài liệu này nói rõ, vì sợ hãi nên Thái Bà Vũ Thị Đức đã đem thả hai con rắn xuống ngã ba sông Tranh. Từ khi thả rắn xuống thì khúc sông này sóng lớn dữ dội, thuyền bè khó đi qua. Thấy có linh ứng nên dân ở hai bờ sông đã lập miếu thờ gọi là miếu ông Cộc và miếu ông Dài. Miếu ông Cộc tức Bạch Long Quân, miếu ông Dài tức Hắc Long Quân sau gọi là Quan lớn Tuần Tranh, trú ngụ tại ngã ba sông Tranh. Còn theo thần tích phụng soạn năm 1938 còn lưu giữ tại Viện thông tin khoa học xã hội thì Đình đền thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có thờ 5 vị Thành Hoàng làng trong đó có ba vị là: Ba mẹ con của Đức Thánh Mẫu Vũ Thị Đức ở Lạc Dục và đều được phong đại vương đó là:

Đức Đức Thánh Nương Đại Vương

Hà ứng Bạch Long Quân Đại vương (tức Ông Cộc)

Hải ứng Hắc Long Quân Đại vương (tức ông Dài)

Ngày giỗ và ngày lễ hội cũng trùng khớp với Đình đền Lạc Dục. Qua các tư liệu trên, ta thấy mối quan hệ mật thiết giữa các tư liệu và phong tục lễ hội của ba di tích. Từ đó ta có thể khẳng định rằng: Lạc Dục là nơi hội tụ, là quê hương nguồn cội là nơi phát tích ra sự tích ông Cộc - ông Dài. Một sự tích lịch sử rất oai hùng và đẹp như bản hùng ca. Sự tích ấy rất nhân văn và mẫu nhiệm mang đậm nét tín ngưỡng dân gian. Sự tích ấy đã đi vào miền cổ tích trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam và nó sẽ trường tồn với lịch sử dân tộc. Nhân dân Lạc Dục tự hào bao nhiêu về sự tích Thánh Mẫu thì cũng càng tự hào bấy nhiêu về sự tích ông Cộc - ông Dài. Phải chăng chính hai ngài là thiên sứ nhà trời đã được Thiên đình phái xuống làm con nuôi Thánh Mẫu để rồi khi đất nước lâm nguy, cả ba mẹ con đã giúp vua đánh giặc cứu nước, cả ba mẹ con đã lập công

lớn và làm nên lịch sử huy hoàng.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, TÔN TẠO CỤM DI TÍCH ĐÌNH ĐỀN LẠC DỤC VÀ PHONG TỤC LỄ HỘI

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, nhân dân Lạc Dục luôn tôn kính, phụng thờ Đức Thánh Mẫu, Đức Thánh Ông và hai Đức Thánh Tử. Với số tiền và ruộng đất vua ban, nhân dân Lạc Dục đã xây dựng đình cung và đền thờ, tổ chức Xuân

4

Thu Quốc tế. Từ khi có Đình và đền thì phong tục lễ hội cũng được phục dựng và tồn tại cho đến ngày nay.

1. Đình Lạc Dục

Đình Lạc Dục được khởi dựng thời Hậu Lê. Vào năm Canh Dần, niên hiệu Thành Thái 1890 được trùng tu khá đồng bộ, kiến trúc theo kiểu Tiền nhất (-), hậu Đinh (J) “đao đầu dáo góc”. Đình nằm tại vị trí đầu làng, hướng tây nam, trước sân có cây đa 10 cành 300 tuổi. Vào năm 1986 trung từ và hậu cung bị xuống cấp nên địa phương đã tháo dỡ để trùng tu theo kiểu chữ Đinh (J). Di tích còn lưu giữ nhiều mảng chạm khắc đạt trình độ nghệ thuật cao. Đình Lạc Dục là công trình tín ngưỡng có liên quan mật thiết đến lễ hội của Đền.

Đình Lạc Dục tôn thờ 4 vị thiên thần là Thành Hoàng đó là

- Chính Đạo Thượng Sỹ húy Quang Nhạc
- Minh Thánh Thịnh an húy Chính Đức
- Lý Đông Khương húy Khương Đăng
- Đổng cao húy Đổng Cao

Đây là bốn vị thiên thần do Thiên đình cử xuống để trông nom, cai quản làng Lạc Dục, theo tín ngưỡng dân gian. Thân thế và công lao của các ngài không được ghi rõ. Tuy nhiên, hiện nay tại Đình còn lưu giữ 03 đạo sắc phong vào các năm: Tự Đức thứ 6 (1853), Tự Đức thứ 33 (1880) và Đồng Khánh năm thứ hai (1886). Dưới thời phong kiến và hiện nay, các vị Thành Hoàng vẫn được nhân dân cung kính. Trong tâm thức của nhân dân, các vị có sức mạnh siêu phàm che chở, cứu giúp người nghèo khó, tránh mọi điều rủi ro và luôn mang lại cuộc sống yên lành cho dân.

2. Đền Lạc Dục

Đền Lạc Dục thờ Thánh Mẫu Vũ Thị Đức, người có công nuôi hai con tâm nhân mình xà, hiệu là Bạch Long Quân và Hắc Long Quân (theo tín ngưỡng dân gian) âm phù vua Lê đánh giặc ở thế kỷ 15.

Căn cứ vào thần tích, sắc phong, câu đối, đại tự, cửa võng và kiến trúc hiện còn thì Đền Lạc Dục được khởi dựng vào thời Hậu Lê (cuối thế kỷ 18). Đến thời Nguyễn đền có quy mô khá đồng bộ, kiến trúc khá lớn, gồm đền trong và đền

5

ngoài, phía trước có nghi môn 3 cửa, khu phụ cận có Đền Cô, khu đền được bao bọc ao hồ và nhiều cây cổ thụ. Cuối năm 1949, đền là nơi trú quân của du tích và bộ đội địa phương, đánh giặc trên đường 391, gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất. Để ngăn chặn du tích và bộ đội địa phương nên địch đã đốt ngôi đền và san phẳng khu di tích, chúng lấy gạch độn đường 391. Suốt thời gian dài 40 năm, đền để hoang tàn, cây cối mọc um tùm, nhân dân không nơi thờ cúng.

Năm 1989 các cụ trong hội Phật giáo thôn Lạc Dục đã quyên góp công đức để xây dựng ba gian hậu cung dài 6,9m, rộng 3,9m. Năm 1993 nhân dân Lạc Dục lại công đức xây dựng 5 gian tiền tế dài 10,25m, rộng 5,3m. Năm 1997 nhân dân lại tiếp tục công đức để xây dựng 5 gian nhà khách, tạo non bộ, cầu nối, sau đó giải đường bê tông từ đường 391 vào đền dài 135m. Khu di tích có nhiều cây cổ thụ, xung quanh vẫn giữ được hệ thống ao, mương, cảnh quan khá đẹp.

Năm 2005 cụm di tích lịch sử văn hóa Đình - Đền Lạc Dục đã được xếp hạng cấp tỉnh.

Tuy vậy khu di tích Đình - Đền Lạc Dục đã bị xuống cấp. Căn cứ vào quy hoạch tổng thể khu di tích, năm 2008 ban quản lý cụm di tích Đình Đền Lạc Dục đã làm tờ trình đề nghị các cấp có thẩm quyền cho phép trùng tu tôn tạo lại Đền Mẫu to đẹp hơn để xứng đáng với công lao của Người. Đền được xây theo kiểu chồng diêm cổ các. Qua hai năm thi công, với kinh phí trên một tỷ đồng do nhân dân công đức, ngôi Đền Mẫu đã được khánh thành vào đúng ngày giỗ đức Thánh

Ông 11 tháng 11 năm Kỷ Sửu (tức 26/12/2009).

Năm 2016 với kinh phí đầu tư 5 tỷ đồng của nhà nước, đền đã được tôn tạo thêm như Kè đá xung quanh Đền Mẫu, làm lan can đá, sân lát đá, xây bậc tam cấp, xây hai miếu ông Cộc, ông Dài, Tắc Môn, Hồ Bán Nguyệt, Giếng ngọc. Năm 2019 nhà nước đầu tư tiếp 12 tỷ đồng để xây nghi môn ngoại bằng đá, nhà tứ phủ

hiền linh, nhà bia, nhà khách, nhà bếp, kè đá quanh khuôn viên đền, nhà kho, tường bao, nhà vệ sinh, sân khấu, cột cờ, bồn cây. Nhân dân công đức hàng tỷ đồng để sắm đồ thờ tự, mua thêm ruộng để mở rộng khuôn viên đền. Cho đến cuối năm 2019 tất cả các hạng mục ở đền Lạc Dục đã được xây dựng hoàn chỉnh trên khuôn viên rộng trên 21960m². Nhân dân Lạc Dục và quý khách thập phương

6

đã thành tâm công đức các đồ thờ tự và hệ thống cây xanh làm cho quang cảnh đền ngày càng khang trang, to đẹp.

Hiện tại di tích đền Lạc Dục còn lưu giữ được 3 đạo sắc phong của triều đại Lê - Nguyễn phong cho Thái bà Vũ Thị Đức đó là:

- Sắc phong của vua Cảnh Hưng thứ 28 (1767) ngày 8 tháng 8
- Duy Tân năm thứ 3 (1909) ngày 11 tháng 8
- Khải Định năm thứ 9 (1924) ngày 25 tháng 7

Xin nêu nội dung một sắc phong (các sắc phong còn lại xin xem trong tài liệu Hán nôm)

Sắc phong ngày 8 tháng 8 năm Cảnh Hưng thứ 28 (1767): “*Sắc cho vị Thần Dục Đức Thánh Nương, hội tụ sự sáng sủa, dịu dàng, nét na, nhân từ, đoan trang, công dầy, Đức lớn, thông minh, phúc dài, công dung, ngôn hạnh, liêm khiết, mềm dẻo, nhân hậu, biến hóa rộng khắp, cẩn thận, tiết nghĩa, thực hiện, xinh đẹp, ôn hòa, giúp nước mạnh, dân yên, cung kính, ngay thẳng, hòa thuận. Hợp càn khôn, giúp nước mạnh như bàn thạch, bảo vệ phúc nước lâu dài. Đang được hưởng phụng thờ tế lễ. Vua nói ngôi ở nơi phủ chính, kính cẩn giúp tông xã vững bền, cơ đồ lớn lao. Lễ phong tước vị, linh ứng được phong thêm*

mỹ tự, nhất tự, được phong khen “Dục Đức Thánh Nương” hàm quang nhu gia ý tặc, lệnh nghi huy từ, đoan trang, mạo công quang minh hiển đức, phong công diễn khánh, phương dung gia hạnh, liêm nhu, tịnh trăn, chí nhân hậu đức, phổ hóa, cần tiết nguyên từ, thực đức, mỹ chất, ôn hòa, khang quốc, bảo dân, huy nhu, ý cung, chính trực, trung hòa, thuần nghi, ý chất, thực hạnh chí thần, vậy nên ban Sắc”.

II. PHONG TỤC LỄ HỘI

1. Phần lễ

Dưới thời phong kiến, tại cụm di tích Đình Đền Lạc Dục diễn ra 3 kỳ lễ hội trong năm

- Lễ hội mùa xuân là lễ kỷ niệm ngày mất của Thánh Mẫu Vũ Thị Đức được diễn ra từ ngày mùng 9 đến ngày 16 tháng giêng.

- Ngày “Đồng Khánh” 16 tháng tư chúc mừng nhân ngày đầu tiên Đức Mẫu được vua ban Sắc.

7

- Ngày 11 tháng 11 tại Đình tổ chức kỷ niệm ngày Đức Thánh ông ra đi. Trong ba kỳ lễ hội thì lễ hội mùa xuân là lễ hội lớn nhất trong năm vì diễn ra trong thời gian dài, thu hút toàn dân bản xã và cả vùng tham gia vì di tích gắn với tín ngưỡng dân gian từ xa xưa tới nay. Thần tích chép “*Nhất hóa (mất) ngày 12 tháng giêng, dùng lợn 8 con, xôi 8 mâm, rượu và mâm chay, bánh 3 mâm, hoa quả các loại, lễ trước một ngày, cho các tân nữ trong xã 8 người phù giá (xe) đón đến cung đình mật chúc, bắt đầu đón về nơi hóa hành tế lễ*”.

Ngoài lễ hội mùa xuân diễn ra với quy mô lớn, nhiều hủ tục rườm rà, cầu kỳ thì hai lễ hội còn lại vẫn được tổ chức nhưng ít ngày hơn và cũng đơn giản hơn.

Trải qua chiến tranh và thiên nhiên, phần lớn các di tích của làng bị tàn phá, một số di tích chỉ còn trong ký ức. Từ năm 1949 đền bị tàn phá hoang tàn, dân không còn nơi thờ cúng. Từ đó lễ hội cũng không có điều kiện phục hồi và phát triển. Nhưng từ khi có luật bảo vệ di sản văn hóa thì một số di tích đã được khôi phục và tôn tạo. Từ năm 2005 trở lại đây khi mà cụm di tích Đình Đền Lạc

Dục đã được xếp hạng văn hóa cấp tỉnh thì nhân dân Lạc Dục đã công đức, cùng với nhà nước đã đầu tư để trùng tu lại cụm di tích, đặc biệt là Đền có quy mô lớn, bề thế, khang trang to đẹp và lễ hội Đình Đền Lạc Dục cũng được khôi phục lại với quy mô lớn và hoành tráng. So với trước năm 1945 thì lễ hội Đình Đền Lạc Dục ngày nay diễn ra ngắn ngày hơn nhưng lại có quy mô lớn hơn, hoành tráng hơn cả về phần lễ cũng như phần hội. Cả về nội dung cũng như hình thức.

Lễ hội truyền thống mùa xuân Đình Đền Lạc Dục ngày nay được tổ chức vào tháng giêng, khi tiết trời ấm áp, mọi vật đều sinh sôi nảy nở, người người đều vui đón tết cổ truyền của dân tộc và phần lễ chỉ diễn ra trong 3 ngày từ 11 đến 13 tháng giêng.

+ Ngày 11: Đoàn tế nữ của làng tế khai vị, mở cửa đền. Đồng thời các khối rước Thánh đã chuẩn bị sẵn sàng cho lễ rước. Đến 13h chiều cùng ngày cuộc rước Thánh từ Đình về Đền được bắt đầu. Trong lễ rước, lực lượng phù giá, đội lễ, đội hình được sắp xếp theo sự điều hành của ban tổ chức. Khi đoàn rước về tới đình thì các kiệu, long đình và các dụng cụ rước Thánh, Thành Hoàng được sắp xếp

8

trước sân. Mọi hoạt động theo tín ngưỡng dân gian lại tiếp tục được tổ chức sau đó đội tế nữ lại tế yên vị.

+ Ngày 12: Khi tượng Thánh đã yên vị tại Đình thì cả ngày hôm đó, dân làng từ nam phụ lão ấu. Từ các cơ quan, đoàn thể, các gia đình, dòng họ, con em công tác xa quê cũng như quý khách thập phương đều kéo về dự hội và dâng hương cúng Thánh tại Đình. Hàng trăm mâm lễ chay tịnh, tươi tốt được chuẩn bị công phu và trang trí đẹp mắt dâng lên cúng Thánh được bày đặt trang trọng có thứ tự trên các ban thờ. Các gia đình có điều kiện đã sắm những mâm lễ lớn để cúng Thánh, cầu tài, cầu lộc, cầu bình an.

+ Ngày 13: Buổi sáng rước kiệu Thánh Mẫu hồi cung từ Đình về Đền. Từ sáng sớm, đông đủ nhân dân, khách thập phương cùng đoàn rước kiệu đã tập trung tụ hội tại sân Đình. Với trang phục truyền thống, chính tề đứng sòng hàng chuẩn bị cho lễ rước. Đúng 8 giờ lệnh khởi kiệu bắt đầu và tiếng trống, chiêng

nổi lên vang động cả vùng.

Đi đầu là đội hồng kỳ, đội cờ thần, đội trống chiêng, hai ngựa hồng, thập phầu bát biểu, phường bát âm, băng nhạc hoặc đội kèn đồng.

Sáu mâm cỗ chay đi trước, đến lễ lợn thờ, lễ của các dòng họ, các gia đình. Kiệu Thánh Mẫu đi đầu, có 2 lọng che hai bên (có 16 người phù giá và hộ giá khiêng kiệu). Trước kiệu Thánh Mẫu một cụ ông mặc áo the, khăn xếp đánh trống khải.

Kiệu Đức Thánh ông có 2 tán che 2 bên (8 người phù giá)

Kiệu Võng do 8 tân nữ mặc áo dài truyền thống phù giá.

Hai kiệu long đình có tán che hai bên đó là kiệu Ông Cộc (Bạch Long Quân) Và ông Dài (Hắc Long Quân)

- Đi cuối đoàn rước là đoàn tế nữ, dân làng và khách thập phương Đoàn rước tại lễ hội Đình - Đền Lạc Dục dài tới nửa cây số. Trên đường đi có hiện tượng “*Kiệu quay*”. Đây là yếu tố tâm linh, rất màu nhiệm và an nhiên do các đoàn rước tạo ra cho thêm phần huyền bí. Trước đây do các Hương lý, Kỳ hào, ngày nay do các thành viên trong ban tổ chức lễ hội phải đi sát hai bên kiệu để vận an Thánh Mẫu và các Thánh Thần cho cuộc rước được hoan lộ.

9

Lúc 9 giờ đoàn rước về đến sân Đền, Đền nổi hồi trống, chiêng, hạ kiệu và các lễ tại sân thượng. Rước luyện có tượng Thánh Mẫu, ngai Đức Thánh Ông và hai Đức Thánh Tử và các bát hương vào cung cấm. Theo sơ đồ, các kiệu thánh, hai ngựa hồng, thập phầu bát biểu, cờ, lọng, tán được trang trọng đặt đúng vị trí trên sân thượng để ban tổ chức lễ hội tiến hành lễ dâng hương.

Trước lễ dâng hương mời mọi người về dự lễ hội thưởng thức chương trình văn nghệ chào mừng lễ hội.

Chương trình dâng hương

- Ổn định tổ chức
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu: Cán bộ văn hóa xã
- Diễn văn khai hội: Đại diện lãnh đạo UBND xã
- Đọc chúc văn

- Lễ dâng hương

Lúc 11h00: Ban tổ chức mời đại biểu dự lễ hội thụ lộc thánh tại sân Đền

Buổi chiều ngày 13: 15h00 tế giã tại sân Đền kết thúc lễ hội

2. Phần hội

Phần lễ được tổ chức có quy mô và hoành tráng thì phần hội cũng được diễn ra rất sôi nổi. Đúng 7h sáng ngày mùng 6 tháng giêng lễ khai mạc TDTT chào mừng lễ hội đã được tổ chức long trọng tại sân đình. Sau lễ khai mạc, các hoạt động TDTT được tiến hành, 6 đội bóng đá của 6 xóm đá tranh tài, có năm còn mời cả đội bóng nam, nữ của các nơi khác về đá giao lưu. Ngoài bóng đá còn có bóng chuyền, cầu long, cờ tướng, chọi gà, kéo co nam nữ, bịt mắt bắt lợn, bắt vịt, đập niêu.

Các buổi tối tại đình có tổ chức hầu bóng, hát chầu văn, hát chèo, ca nhạc mới giao lưu giữa các thôn. Một vài lễ hội còn mời các đội biểu diễn nghệ thuật về phục vụ như đoàn chiếu bóng, đoàn xiếc, đoàn chèo Hải Dương, đoàn dân ca quan họ Bắc Ninh, đoàn múa lân.

Nhân dân công đức, nhà nước đầu tư. Từ năm 2008 đến năm 2019 Đền Lạc Dục đã được đại trùng tu, tôn tạo rất hoàn chỉnh. Các hạng mục phục vụ thờ cúng, tế lễ và văn hóa tâm linh đều được xây dựng đầy đủ, khang trang, to đẹp. Nhiều

10

hạng mục được xây dựng bằng đá xanh nguyên khối tạo nên sự bề thế, thâm nghiêm, u tịch và vững bền. Trong khuôn viên Đền và sân Đền nhiều cây xanh, cây cổ thụ quý hiếm đã được cán bộ các cấp về lễ thánh và trồng cây lưu niệm đã làm cho Đền thêm linh thiêng, có phong cảnh hữu tình. Đền Lạc Dục là một điểm nhấn của quê hương Hưng Đạo anh hùng, là một điểm du lịch văn hóa tâm linh hiếm có trên địa bàn huyện Tứ Kỳ.

Lễ hội truyền thống mùa xuân Đình Đền Lạc Dục (từ 11 đến 13 tháng giêng) đã được phục dựng khá hoàn chỉnh. Đây là lễ hội tín ngưỡng dân gian có tính kế thừa, chọn lọc lễ hội cổ truyền, là một lễ hội lớn và thu hút cả vùng tham gia. Đây cũng là một lễ hội tiêu biểu của tỉnh Hải Dương, của xứ Đông văn hiến

và tương lai sẽ là một lễ hội có quy mô lớn và tiêu biểu của cả vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng. Từ xa xưa nhiều người từ các nơi đã biết đến sự LINH THIÊNG CỦA ĐỀN DỤC và về trải hội Đền Dục đầu năm mới để cầu may cũng là nguyện vọng tha thiết của người dân trong vùng. Vì thế, không chỉ có ngày lễ trọng mà suốt tháng quanh năm, mỗi khi có công to việc lớn thì mọi người lại chỉnh biện lễ nghi về đây cúng Thánh để cầu lộc, cầu tài, cầu bình an, mọi việc đều gặp may mắn và cảm thấy mọi điều cầu ước đều có linh ứng.

11

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý lịch di tích Đình - Đền Lạc Dục
2. Thần tích Thánh Mẫu
3. Tài liệu Hán - Nôm Đình đền Lạc Dục
4. Bia ký di tích Đình - Đền Lạc Dục
5. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hưng Đạo, Tứ Kỳ
6. Lễ hội dân gian tỉnh Hải Dương
7. Di tích lịch sử văn hóa Đền Tranh - huyện Ninh Giang
8. Bia ký Đền quan lớn Tuần Tranh, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang 9.

Thần tích thần sắc Đình đền thôn Hà Hải - xã Hà Kỳ - huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương.

10. Lý lịch di tích Đền Kỳ Cùng - TP.Lạng Sơn

Người biên soạn, sao soạn: Phạm Văn Đạm
Nhà giáo về hưu- Thành viên ban di tích Đình - Đền Lạc Dục